**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 23**

***( Thời gian thức hiện từ ngày 24/2 đến 28/2 )***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Tên môn*** | ***Tên bài dạy*** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **HĐTN – Chào cờ** | Phong trào chúng em bảo vệ môi trường |
| **2** | **Toán** | Bài 72: khối hộp chữ nhật. Khối lập phương |
| **3** | **Bài đọc 1** | - Phố phường hà nội  - luyện tập viết tên riêng việt nam. |
| **4** | **Bài đọc 1** | - Phố phường hà nội  - luyện tập viết tên riêng việt nam. |
| **Chiều** | **1** | **TNXH** | Bài 15: cơ quan tiêu hóa (tiết 3) |
| **2** | **Tiếng Việt (T)** | Luyện tập viết tên riêng việt nam |
| **3** | **Bài viết 1** | Tập viết: ôn chữ viết hoa r,s |
| **Ba** | **Sáng** | **1** | **Toán** | Bài 73: thực hành xem đồng hồ ( tiết 1) |
| **2** | **Bài đọc 2** | - Những tấm chân tình  - luyện tập về câu hỏi bằng gì? Câu cảm |
| **3** | **Bài đọc 2** | - Những tấm chân tình  - luyện tập về câu hỏi bằng gì? Câu cảm |
| **4** | **Toán tăng** | Luyện tập về khối hộp chữ nhật, khối lập phương |
| **Chiều** | **1** | **HĐTN** | Em với môi trường |
| **2** | **TNXH** | Bài 16: cơ quan tuần hoàn (tiết 1) |
| **3** | **TV tăng** | Luyện tập câu hỏi bằng gì? Câu cảm |
| **Tư** | **Chiều** | **2** | **Toán** | Bài 73: thực hành xem đồng hồ ( tiết 2) |
| **3** | **TV tăng** |  |
| **Năm** | **Chiều** | **1** | **Nói và nghe** | - Trao đổi: bảo vệ môi trường đô thị (1 tiết) |
| **2** | **Toán** | Bài 74: thực hành xem đồng hồ (tiếp theo)- tiết 1 |
| **3** | **KNS** | Gv kĩ năng sống dạy |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **GDTC** | Đ/c vân anh dạy |
| **2** | **Bài viết 2** | - Đọc và viết thư điện tử |
| **3** | **Công nghệ** | Đ/c mai phương dạy |
| **4** | **Toán** | Bài 74: thực hành xem đồng hồ (tiếp theo)- tiết 2 |
| **Chiều** | **1** | **Toán tăng** | Luyện tập: điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng |
| **2** | **Đạo đức** | Bài 8: em hoàn thiện bản thân (tiết 1) |
| **3** | **HĐTN** | Vệ sinh môi trường lớp học |

**TUẦN 23**

**Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHONG TRÀO CHÚNG EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. *Đồng chí Khanh TPT thực hiện***

**2. *Dạy theo sách giáo viên***

*\* Bổ sung:* - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự để theo dõi nội dung sinh hoạt đầu tuần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Nhận biết được các yếu tố cơ bàn của khối lập phương, k[hối hộp chữ nhật là đỉnh,](https://blogtailieu.com/) mặt, cạnh.

- [Đếm được số lượng đ](https://blogtailieu.com/)ỉnh, mặt, cạnh của khối lập phương, [khối hộp chữ nhật](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực [thông qua nhận biết](https://blogtailieu.com/) các yếu tố của khối lập phương, kh[ối hộp chữ nhật, HS phát](https://blogtailieu.com/) [triển năng lực quan sá](https://blogtailieu.com/)t, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồn[g thời phát triển trí tưởng](https://blogtailieu.com/) [tượng không gian.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình và trả lời các dạng hình khối nào:    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + hình khối trụ: Hộp hạt điều, bình nước, hộp cầu lông.  + Hình khối cầu: Quả bóng, quả bóng tenis.  + hình khối lập phương: Con xúc xắc, hộp quà.  + Hình khối hộp chữ nhật: hộp bánh, quyển sổ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận dạng được đỉnh, m[ặt, cạnh của khối hộp chữ](https://blogtailieu.com/) [nhật, khối lập phương](https://blogtailieu.com/); biết được số lượng đỉnh, mặt, cạn[h và nhận diện được hình](https://blogtailieu.com/) [dạng các mặt của khối](https://blogtailieu.com/) hộp chữ nhật và khối lập phương.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu học sinh quan sát 2 hộp trên bảng và chỉ ra đâu là khối hộp chữ nhật, đâu là khối lập phương.    - GV giới thiệu các mặt, đỉnh, cạnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS lấy trong bộ đồ dùng học tập khối HCN, GV yêu cầu HS chỉ lần lượt vào từng vị trí trên hình khối để nhận diện mặt, đỉnh và cạnh của khối hộp.  - YCHS đếm tất cả các mặt, cạnh, đỉnh và rút ra nhận xét về các mặt của khối hộp chữ nhật.  - Làm tương tự với khối lập phương.  - GV chốt đặc điểm của hai khối hộp    - YCHS so sánh đặc điểm của hai hình khối.  *\* GV kết luận:*  *Khối hộp có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh*  *Khối lập phương có mặt đều là hình vuông*  *Khối hộp chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.*  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: (Làm việc cá nhân)**  a) Gọi 2 HS lên bảng, chỉ trên vật mẫu các mặt, đỉnh, cạnh của hai khối hộp.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp.  b) Gv cho Hs nêu lại đặc điểm của khối hình chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS thực hiện làm bài vào vở. Trao đổi chéo vở cho nhau để nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2). Quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.    - Chia lớp thành các nhóm đôi, thảo luận và trả lời theo đề bài.  a) Hình trên có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, bao nhiêu khối lập phương?  b) Những hình nào có 6 mặt đều là hình vuông?  c) Những hình nào có 12 cạnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và giải thích câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3: Tổ chức trò chơi “ Đoán hình ”**    - GV chuẩn bị 1 thùng giấy đựng các đồ vật có hình khối hộp chữ nhật hoặc khối lập phương lớn nhỏ khác nhau. Một bạn bịt mắt, cho tay vào trong túi lấy ra 1 khối hộp bất kì, nêu lên đặc điểm của khối và nêu tên khối. Các bạn còn lại làm trọng tài.  - GV tổng kết, nhận xét chung.  *\* Chốt kiến thức:*  *Khối hộp có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh*  *Khối lập phương có mặt đều là hình vuông*  *Khối hộp chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.* | - HS quan sát và trả lời.  - HS quan sát tranh trong SGK và lắng nghe.  - Nhiều HS thực hiện, thao tác trên bộ đồ dùng học tập.  - HS: Khối hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh và tất cả các mặt đều là hình chữ nhật.  - HS nhắc lại ghi nhớ nhiều lần.  - HS trả lời: ...  - 2HS lên bảng. Lớp quan sát và nhận xét.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - 1 HS Đọc đề bài.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  a) HS: Có 4 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  b) HS: Hình màu tím và màu xanh ngọc.  c) 4 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương là những hình có 12 cạnh.  - 1HS hỏi - 1HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập số 4.  - Mời HS chia sẻ ý kiến của mình trước lớp và giải thích tại sao.  - GV nhận xét.  - GV cho học sinh nhắc lại một số đồ vật quen thuộc trong gia đình có các dạng: Dạng hình khối lập phương, dạng hình khối hộp chữ nhật, dạng hình khối cầu, dạng hình khối trụ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc.  - HS: Em đồng ý với ý kiến của bạn Vì khối lập phương có các mặt đều là hình vuông bằng nhau nên tất cả các cạnh của khối lập phương đều bằng nhau.  - HS tự nêu theo hiểu biết của bản thân  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 3-4: TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc: : PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI   
LUYỆN TẬP VIẾT TÊN RIÊNG VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với cách tạo nên một bài thơ (ghép tên các phố của

Hà Nội).

+ Biết thể hiện ý kiến của em để nói về điều mình thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: mở mang hiểu biết và thêm tự hào về Thủ đô Hà Nội.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý nét đẹp văn hoá của thủ đô qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Tìm hiểu về chủ điểm; Kể tên đô thị, tìm từ ngữ về cuộc sống đô thị  - Cách tiến hành: | |
| **(1) Kể tên một đô thị ở địa phương (huyện, tỉnh, thành phố) của em**  - GV cho HS quan sát tranh và kể tên đô thị ở địa phương em  **(2) Tham gia trò chơi Hái táo: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của cuộc sống đô thị**  GV mời HS 1 xung phong hái quả táo thứ nhất; HS 1 tự chọn một bạn tiếp sức cùng để hái quả táo thứ hai, ...; lần lượt như vậy cho đến khi các quả táo được hái hết. Kết quả cần đạt: HS chọn được 7 quả táo chứa các từ: náo nhiệt, đông đúc, năng động, tấp nập, nhộn nhịp, sầm uất, ồn ào.  (3) **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**  (4) Giới thiệu bài: | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS tham gia trò chơi.  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.  + Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.  - Phát triển năng lực văn học  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài ca dao, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.  - Luyện đọc từ khó: *Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh* Luyện đọc câu:  *Rủ nhau/ chơi khắp/ Long Thành/*  *Ba mươi sáu phố/ rành rành chẳng sai//*  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?  + Câu 2: Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có bao nhiêu phố?  GV mở rộng: Bài ca dao rất thú vị. Đọc bài ca dao, chúng ta có thể nhớ được tên các phố của Hà Nội xưa, từ đó phần nào thấy được sự sầm uất của kinh thành Thăng Long.  + Câu 3: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?  GV bổ sung:  + Câu 4: Bài ca dao ghép tên các phố ở Hà Nội thành thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩa  gì? Chọn ý em thích.  GV giải thích yêu cầu của bài tập: Mỗi người có thể đưa ra cách giải quyết riêng của mình. Cần trao đổi, thảo luận để khẳng định ý kiến, thuyết phục người nghe bằng các lí do phù hợp.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài ca dao thể hiện tình yêu và niềm tự hào của tác giả dân gian khi nói về sự sầm uất của thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay) với 36 phố phường. Qua bài ca dao, các em có thêm hiểu biết, thêm mến yêu những vẻ đẹp văn hoá của Thủ đô Hà Nội.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tên bài cho biết bài ca dao nói về phố phường của Hà Nội xưa.  + Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có 36 phố.  + HS nêu và lần lượt các bạn bổ sung.    + Nhóm đoi thảo luận và đưa ra ý kiến. Ví dụ,  - Nhóm tôi chọn ý a, vì trong bài ca dao, chỉ cần đặt tên của 36 phố phường Hà Nội cạnh nhau đã tạo thành một bài thơ hay/  - Nhóm tôi chọn ý b vì qua bài ca dao, có thể thấy Hà Nội rất đẹp/  - Nhóm tôi chọn ý c, vì tác giả rất yêu Hà Nội mới nhớ và ghép được tên 36 phố của kinh thành Thăng Long thành bài thơ.  - HS nêu |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận xét cách viết tên địa lí Việt Nam  + Thực hành viết tên địa lí Việt Nam.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tên các phố trong bài ca dao được viết như thế nào? (dùng thẻ)***  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân  - GV tổ chức giơ thẻ  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  GV lưu ý: Các phố cổ ở Hà Nội xưa vốn làm hoặc bán một thị mặt hàng nào đó nên đều gọi bằng từ hàng (giống như cửa hàng) và từ chỉ mặt hàng (VD: bạc, gà, giấy,...). Về sau, mỗi tiếng trở thành một phần của tên phố nên được viết hoa: Hàng Bạc, Hàng Gà, Hàng Giấy,...  ***2. Thực hành viết tên địa lí Việt Nam***  ***Viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết (BT 2).***  – GV mời HS đọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.  − HS làm việc độc lập viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết vào bảng con.  - GV quan sát nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi  - GV nhận xét tuyên dương.  **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  1. Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK (về nội dung bài đọc, loại bài đọc, số lượng mỗi loại bài đọc).  2. Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích); cảm nghĩ của bản thân. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - GV cho cả lớp giơ thẻ (a / b/c) để nếu ý mình đã chọn  - HS nhận xét chốt ý C đúng  Viết hoa chữ cái đầu của mỗi  tiêng tạo thành tên đó  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân tự viết vào bảng con sau đó trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét, sửa lỗi  VD: **Hà Nội, Đà Lạt, Đồng Hới, Hạ Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ ...**  -Nghe GV hướng dẫn về nhà thực hiện |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh phố phường Hà Nội ngày nay  + Em có cảm nhận gì khi được xem cuọn video?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời theo cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

**BÀI 15: CƠ QUAN TIÊU HÓA (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- Luyện tập và mở rộng hiểu biết về một số việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- HS có ý thức thay đổi thói quen ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- Vận dụng những kiến thức đã học để nhắc nhở các bạn không nên nói chuyện, cười đùa trong khi ăn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Vượt chướng ngại vật”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Quá trình tiêu hoá gồm 3 giai đoạn (lấy vào, tiêu hoá, thải ra).*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ở dạ dày, thức ăn được nhào trộn, nghiền nát thành dạng lỏng. Một phần thức ăn được dịch vị biến đổi thành chất dinh dưỡng.*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước cô trò ta đã tìm hiểu về chức năng của cơ quan tiêu hoá. Hôm nay cô trò mình tiếp tục tìm hiểu về “Cơ quan tiêu hoá” tiết 3.* | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  - Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bảo vệ cơ quan tiêu hoá**  **Hoạt động 6. Tìm hiểu về những việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  Graphical user interface, text, application, email  Description automatically generated  **-** GV chia lớp thành các nhóm. Phát cho mỗi nhóm một chiếc bánh mì hoặc cơm. Yêu cầu HS trong nhóm nhai kĩ khoảng một phút.  - Tiếp theo, trưởng nhóm điều khiển các bạn chia sẻ về:  + Sự thay đổi độ cứng và vị của miếng bánh mì hoặc cơm trước và sau khi nhai.  + Vai trò của răng, lưỡi và nước bọt khi ăn.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt hoạt động và mời HS đọc lại.  *Ở khoang miệng, thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, tẩm ướp. Khi nhai kĩ, nước bọt sẽ giúp biến đổi một lượng nhỏ thức ăn chứa chất bột như bánh mì, cơm, ... thành đường.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS trong nhóm nhận bánh mì hoặc cơm, nhai và cảm nhận.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc lời con ong ở trang 85 SGK. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Luyện tập và mở rộng hiểu biết về một số việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.  - HS có ý thức thay đổi thói quen ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 7. Chơi trò chơi “Hỏi – đáp”**    - GV chiếu khung hình như SGK trang 87.  - Gọi HS lên bảng chỉ và nói nội dung của mỗi khung hình.  - GV tổ chức HS chơi trò “Hỏi – Đáp”  \* *Cách chơi:* GV chia lớp thành hai đôi. Đội trưởng lên bốc thăm xem đội nào được hỏi trước. (Ví dụ: Đội 1 được hỏi trước sẽ cử người nêu câu hỏi, đội 2 cử người trả lời. Nếu trả lời đúng, đội 2 lại nêu câu hỏi để đội 1 trả lời). Ngoài 3 câu hỏi ở SGK, các đội cần chuẩn bị thêm các câu hỏi “Hỏi – đáp” khác để đố đội bạn. Đội nào “hỏi” nhanh, “đáp” đúng và đưa thêm được nhiều câu hỏi hơn là đội thắng cuộc. (Ví dụ: Vì sao không nên ăn quá no?)  + Lớp bầu 3 bạn làm trọng tài để điều khiển và theo dõi các đội chơi.  + 2 đội có 2 phút để chuẩn bị. Ghi nhớ nội dung câu hỏi, trả lời trong SGK và chuẩn bị thêm các câu hỏi – đáp khác.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - 1,2 HS lên bảng, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3 HS làm trọng tài điều khiển trò chơi và theo dõi các đội chơi.  - 2 đội chuẩn bị các câu hỏi – đáp  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 8: Chia sẻ về sự cần thiết phải thay đổi thói quen trong ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.**  - GV chiếu câu hỏi, gọi HS đọc.  Em cần thay đổi thói quen nào trong ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hóa? Vì sao?  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1,2 HS đọc, cả lớp quan sát  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + HS chia sẻ về những thói quen các em ăn uống chưa tốt như ăn không đúng giờ, ăn quá no, ... Giải thích được lí do vì sao cần thay đổi.  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  Vận dụng những kiến thức đã học để nhắc nhở các bạn không nên nói chuyện, cười đùa trong khi ăn.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 9: Xử lí tình huống**  ***Em sẽ khuyên các bạn thế nào, nếu các bạn cười đùa trong khi ăn?***    - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lời con ong SGK trang 87.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm:  Yêu cầu thành viên nghiên cứu tình huống, phân vai và tổ chức đóng vai trong nhóm.  - Một đến hai nhóm lên bảng đóng vai, đưa ra lời khuyên cho các bạn.  - Đại diện nhóm nhận xét.  - HS đọc: Các bạn nhớ tập cho mình thói quen ăn đúng giờ, ăn đủ bữa, không ăn quá no; ăn chậm, nhai kĩ; thường xuyên tập thể dục và vận động vừa sức.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT TÊN RIÊNG VIỆT NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng tên riêng của các thành phố của Việt Nam.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu .

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết  - GV chốt : Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt câu hỏi .  a.Hải phòng mảnh đất diệu kỳ Có cầu Rào lại cầu thì lại Quay Cầu Tre cầu Đất mới hay Tân vũ vượt biển làm say lòng người  b.Bắc Ninh cho đến Phủ Từ Qua cầu sông Nhị ngẩn ngơ tìm người Tìm người chẳng biết mấy nơi, Tìm ba mươi sáu phố thấy người ở đây.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?  + Câu 2: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?  Các em đọc bài và cho cô biết : Hải Phòng và Bắc Ninh viết như thế nào?  - GV nhận xét.  *Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.* | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Hà Nội, Hải Phòng……  - HS đọc đề bài.  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  HS trình bày.  HS nhận xét, bổ sung  HS TL |

**Bài 2:** Đặt câu với hai thành phố vừa tìm

được ở bài tập 1.

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài, làm bài.  - GV giúp đỡ HS.  - GV nhận xét.  - GV chấm bài, nhận xét.  Chốt cách đặt câu và viết tên riêng Việt Nam.  **Bài 3:** Viết một đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về thành phố em yêu thích.  - GV YC HS đọc yêu cầu bài  - YC HS làm bài vào vở.  - GV gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV tuyên dương ,khen bạn làm tốt. | - HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng.  VD : Thành phố Hải Phòng được biết đến là thành phố Hoa Phượng Đỏ…..  - Lớp nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm của mình. |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Dặn HS về nhà tìm nhiêù tên thành phố Việt Nam mà em biết.

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

------------------------------------------------

**Tiết 3:Tiếng việt**

**ÔN CHỮ VIẾT HOA: R, S**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Sầm Sơn.

- Viết câu ứng dụng: Rừng thu trăng rọi hoà bình / Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu câu thơ thể hiện niềm tự hào, mến yêu cảnh đẹp thiên nhiên và nỗi niềm thương nhớ dành cho con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết nêu nhận xét về nét các chữ hoa

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất yêu nước**:** thêm yêu thiên nhiên đất nước và con người Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi: Tiếp sức  + Thi đua nói tiếp nhau nêu những từ ngữ chỉ cuộc sống sôi động nơi đô thị.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R, S.    - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ R, S.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Sầm Sơn***  - GV giới thiệu: Sầm Sơn là một thành phố ven biển thuộc tỉnh Thanh Hoá. Thành phố này là một địa điểm du lịch nổi tiếng với bờ biển dài, sóng vừa phải, không có đá ngầm; phong cảnh thiên nhiên “sơn thuỷ hữu tình” cùng những khu nghỉ dưỡng tiện nghi,...  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  **Rừng thu trăng rọi hoà bình /**  **Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.**  - GV mời HS nêu ý nghĩa của 2 câu thơ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Đây là hai câu thơ trích từ bài thơ Việt và người Việt Bắc, nơi mà nhà thơ cùng đông đội đã gắn bó trong những năm tháng Bắc của Tố Hữu. Hai câu thơ thể hiện tình cảm mến yêu của tác giả dành cho cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp.  - GV mời HS luyện viết từ vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa R, S  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Sầm Sơn.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết từ ứng dụng vào bảng con: *Rừng, Nhớ*  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết.  + Viết tên riêng: Sầm Sơn và câu ứng dụng trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ R, S.  + Luyện viết tên riêng: Sầm Sơn  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Rừng thu trăng rọi hoà bình /*  *Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 38 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về xem đồng hồ theo giờ đúng để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn HS cách chơi: Nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ, 12 giờ, 7 giờ, 2 giờ, 4 giờ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nhìn đồng hồ và nêu giờ.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  - Đọc được giờ theo từng 5 phút một.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV YC HS lấy mô hình đồng hồ  - GV yêu cầu HS quan sát vào mỗi vạch trên đồng hồ và lưu ý cho HS về giờ đúng, giờ hơn, giờ kém và đọc giờ theo từng 5 phút một.  - GV quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ 10 phút để HS nhận ra và đọc đúng giờ, phút.  + 9 giờ 10 phút kim ngắn chỉ vào số mấy và kim dài chỉ vào số mấy?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV quay kim đồng hồ và hỏi tương tự với đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút và 9 giờ 35 phút để HS nhận ra và đọc đúng giờ, phút.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi:  + Theo các em, 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số mấy?  + Theo các em, 9 giờ 50 phút thì kim phút chỉ số mấy?  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS quay đồng hồ chỉ 9 giờ 45 phút và 9 giờ 50 phút.  - Từ khi kim phút chỉ vạch số này đến vạch số tiếp theo là mấy phút?  - GV gọi HS khác nhận xét. GV nhận xét.  - GV hỏi: Vậy theo các em hai bạn nữ trong tranh phía trên, bạn nào trả lời đúng?  - GV nhận xét. | - HS lấy mô hình đồng hồ  - HS quan sát theo yêu cầu và lắng nghe.  - 9 giờ 10 phút khi kim ngắn chỉ vào số 9 và kim dài chỉ vào số 2.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc giờ và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi  - 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số 9.  - 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số 10.  - HS thực hiện theo YC.  - là 5 phút.  - HS nhận xét bạn.  - Bạn nữ áo cam trả lời đúng. | |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Thực hành đọc được giờ theo từng 5 phút một.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Số (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  **a.**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.    - GV mời HS khác nhận xét bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. (Làm việc nhóm đôi)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời)  - Gọi 3 cặp HS báo cáo kết quả thảo luận (mỗi nhóm 1 đồng hồ)    - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  **a.**  - GV yêu cầu HS thực hiện trên mô hình đồng hồ theo yêu cầu của bài tập: thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 6 giờ 5 phút và 6 giờ 10 phút.  - GV mời HS lên bảng thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 6 giờ 5 phút và 6 giờ 10 phút.  - GV đặt câu hỏi: Từ 6 giờ 5 phút đến 6 giờ 10 phút là bao nhiêu phút?  - GV mời HS nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **b.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự ý a, thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 11 giờ 25 phút, 11 giờ 35 phút và trả lời câu hỏi.  - GV mời HS nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS nêu yêu cầu bài  - 3, 4 HS đọc số chỉ phút thích hợp với các số trên mặt đồng hồ còn thiếu.  + Số 5 là 25 phút, số 6 là 30 phút, số 7 là 35 phút, số 8 là 40 phút, ...  - HS nhận xét bạn.  - Nghe  - HS thảo luận và thực hiện yêu cầu bài tập.  - 3 cặp HS báo cáo kết quả.  + Đồng hồ thứ nhất chỉ 8 giờ 20phút  + Đồng hồ thứ hai chỉ 5 giờ 5 phút.  + Đồng hồ thứ ba chỉ 4 giờ 35 phút  - HS khác nhận xét nhóm bạn  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện cá nhân tại chỗ.  - 2, 3 HS lên thực hiện.  - Từ 6 giờ 5 phút đến 6 giờ 10 phút là 5 phút.  - HS nhận xét bạn.  - HS thực hiện quay kim đồng hồ theo yêu cầu và trả lời: Từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 35 phút là 10 phút. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” về đọc được giờ theo từng 5 phút một.  - GV phổ biến luật chơi và cách chơi: Lớp trưởng lên quay kim đồng hồ. HS dưới lớp nhìn đồng hồ và nêu giờ của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ 5 phút, 12 giờ 15 phút, 7 giờ 25 phút, 2 giờ 45 phút, 4 giờ 10 phút.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi. | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

--------------------------------------------------------

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: NHỮNG TẤM CHÂN TÌNH. LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI BẰNG GÌ? CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,

tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.

Nhận biết các câu có sử dụng từ bằng. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.

**- Phát triển năng lực văn học:** Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các câu văn

hay, hình ảnh đẹp trong văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi; nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về đất nước, yêu mến những thành phố của đất nước mình - Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp mỗi em nêu tên Phố ở Hà nội mà em biết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS nghe một đoạn trong bài hát Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh của nhạc sĩ Xuân Hồng do một bạn thiếu niên/nhóm thiếu niên trình bày  + Bài hát này nói về thành phố nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS tham gia trò chơi  - Lần lượt mỗi học sinh đều thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Bài hát nói về Thành phố Hồ Chí Minh |
| **2. Khám phá***.*  **+** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,  tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.**- +**Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ngoài bắc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mà sống*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *nhiều lắm*  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó:  *trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó, mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa*  - Luyện đọc câu: *Lần đầu tới Thành phố Hồ Chí Minh, / tôi bị choáng ngợp bởi thành phố khác xa nơi tôi sống. / Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt./ Mưa đến nhanh và kết thức cũng nhanh,/ chẳng rả rích như nhừng cơn mưa ngoài Bắc.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Lần đầu đến Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có ấn tượng gì?  + Câu 2: Lần thứ hai đến thành phố, tác giả có thêm ấn tượng đặc biệt về điều gì?  + Câu 3: Câu nói của chú chủ quán “Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống.” thể hiện cách sống như thế nào?  GV cho HS liên hệ thực tế.  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là sự choáng ngợp bởi thành phố này lộng lẫy, náo nhiệt, khác xa nơi tác giả sống; ấn tượng về cơn mưa bất chợt, đến rất nhanh và kết thúc cũng nhanh, khác với những cơn mưa rả rích ngoài miền Bắc.  + Tác giả ấn tượng về “cái nắng chói chang” và đặc biệt là ấn tượng về cách ứng xử rất tình cảm của những con người bình dị nơi đây (chú chủ quán hủ tiếu, những người uống cà phê ven đường).  + Câu nói thể hiện cách sống đẹp của những con người bình dị qua việc ứng xử rất chân tình: luôn để ý, quan tâm tới mọi người xung quanh (nhất là những người yếu thế) và sẵn sàng giúp đỡ khi họ cần.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm câu có sử dụng từ “bằng”  + Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Tìm câu có sử dụng từ “ bằng”***  **-** GV chiếu bài làm lên bảng.  **-** Cho HS làm việc nhóm đôi viết vào VBT  - Cho nhóm báo cáo kết quả, Gv chiếu bài làm HS lên  **-** Lớp nhận xét, GV nhận xét chốt đáp án đúng  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân sau đó dán câu đã ghi vào nhóm; Đại diện nhóm trình bày  - GV mời HS trình bày.  GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS trình bày, lớp nhận xét. Nêu ý kiến:  + Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt.  + Lần thứ hai trở lại, thành phố đón tôi bằng cái nắng chói chang.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, và ghép vào phiếu nhóm để trình bày.  a) Đặt câu về thời tiết ở Thành phố Hồ Chí Minh:  - “Những cơn mưa của thành phố này thật lạ!”/  - “Chao ôi, sao nắng chói chang thế”.  b) Đặt câu về người Thành phố Hồ Chí Minh:  - “Con người nơi đây thật đáng mến!”/  -“Người Thành phố đáng yêu quá!”.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  – giai đoạn chống dịch Covid - 19 của thành phố – để các em chia sẻ hiểu biết của mình về Thành phố Hồ Chí Minh nhân hậu và kiên cường  .- Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT, KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cách nhận diện được khối hộp chữ nhật, khối lập phương, số cạnh, số mặt, số đỉnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.

- Rèn kĩ năng nhận diện, phân biệt khối hộp chữ nhật, khối lập phương với các hình khối khác, một cách nhanh và chính xác (BT1, 2)

- Vận dụng các bài toán thực tế liên quan đến phân biệt đặc điểm, nhận diện, đếm khối hộp chữ nhật, khối lập phương (BT3)

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cho lớp chơi trò chơi “Quan sát đồ vật, trả lời các câu hỏi”  a) Đồ vật thuộc các dạng hình khối nào:    - GV nhận xét, giới thiệu bài  b) Ôn tập khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - Hãy chỉ ra khối hộp chữ nhật và khối lập phương trong 2 hình sau:    - Gọi HS lên chỉ ra các mặt, các cạnh, các đỉnh của khối lập phương và khối hộp chữ nhật.  - Khối lập phương và khối hộp chữ nhật giống nhau ở điểm nào? Khác nhau ở điểm nào?  ***Chốt:***  - Khối hộp chữ nhật có 6 mặt, các mặt đều là HCN; có 8 đỉnh và 12 cạnh.  - Khối lập phương có 6 mặt, các mặt đều là HV; có 8 đỉnh và 12 cạnh.  **HĐ2. Luyện tập.**  **Bài 1: (Làm việc cá nhân)**  a) Gọi HS lên bảng, chỉ trên vật mẫu hộp sáp màu, con xúc xắc các mặt, đỉnh, cạnh của hai mẫu vật đó.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp.  b) Gv cho Hs nêu lại đặc điểm của khối hình chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS thực hiện làm bài vào vở. Trao đổi chéo vở cho nhau để nhận xét.  ***Chốt*** điểm giống và khác nhau của khối hộp chữ nhật và khối lập phương:  + Giống nhau: khối hộp chữ nhật và khối lập phương đều có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khác nhau khối hộp chữ nhật toàn bộ 6 mặt đều là hình chữ nhật.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2). Quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.    - Chia lớp thành các nhóm đôi, thảo luận và trả lời theo đề bài.  a) Hình trên có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, bao nhiêu khối lập phương?  b) Những hình nào có 6 mặt đều là hình vuông?  c) Những hình nào có 12 cạnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và giải thích câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3**: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán hình . Mỗi tổ cử ra 2 bạn, một bạn bị bịt mắt bạn còn lại có nhiệm vụnhìn vào hình ảnh trên màn hình máy chiếu mô tả đặc điểm của hình khối vừa được quan sát mà không nói tên của hình khối đó sao cho bạn của đội nào trả lời đúng, nhanh và nhiều nhất là đội chiến thắng.  GV nhận xét  **3. Vận dụng**  Bài 4: Em hãy chỉ ra các đồ vật trong lớp có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - Nêu các đặc điểm của khối hộp chữ nhật và khối lập phương?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | + hình khối trụ: Hộp hạt điều, bình nước, hộp cầu lông.  + Hình khối cầu: Quả bóng, quả bóng tenis.  + hình khối lập phương: Con xúc xắc, hộp quà.  + Hình khối hộp chữ nhật: hộp bánh, quyển sổ.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát lên chỉ trên màn hình.  -HS lần lượt lên chỉ ra các mặt, cạnh, đỉnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  + Giống nhau: khối hộp chữ nhật và khối lập phương đều có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khác nhau khối hộp chữ nhật toàn bộ 6 mặt đều là hình chữ nhật.  Khối lập phương toàn bộ 6 mặt đều là hình vuông.  - HĐCL : Đọc yêu cầu, phân tích đề bài.  - Đặt tính rồi tính  - HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét  - 1 HS Đọc đề bài, quan sát hình ảnh.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  a) HS: Có 3 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  b) HS tự lên bảng chỉ ra những khối lập phương.  c) 3 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương là những hình có 12 cạnh.  - 1HS hỏi - 1HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu các đồ vật trong lớp có dang hộp chữ nhật, khối lập phương.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**EM VỚI MÔI TRƯỜNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Nêu được thực trạng môi trường xung quanh.

- Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự quan sát, tìm hiểu về thực trạng môi trường nơi mình sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về bảo vệ, chống ô nhiễm môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**\*** **GD** **QP&AN**: Giáo dục bảo vệ môi trường ở địa phương và nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh hát và hoạt động khởi động theo bài hát Em yêu cây xanh.  + Trao đổi về nội dung bài bát  - GV dẫn dắt vào bài mới => *Ô nhiễm môi trường đang xảy ra xung quanh chúng ta, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và hủy hoại cảnh quan thiên nhiên. Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.* | - HS thực hiện mua hát.  + HS trao đổi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  + Khảo sát được thực trạng môi trường xung quanh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng môi trường quanh em.**  ***\* Chia sẻ về biểu hiện của ô nhiễm môi trường.***  - GV cho học sinh xem một đoạn video ngắn về tình trạng ô nhiễm môi trường..  - GV chiếu một vài hình ảnh: Sự cố tràn dầu ra biển, khói bụi thành phố....  + Những hình ảnh này nói lên điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi thấy những hình ảnh này?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ôi nhiễm  +Liên hệ thực tế: Kể thêm về những điều em từng thấy thể hiện sự ôi nhiễm môi trường xung quanh nơi e ở?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Khảo sát thực trạng môi trường.***  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hành khảo sát thực trạng môi trường xung quanh:  + Phân công địa điểm khảo sát cho các nhóm.  + Hướng dẫn ghi lại kết quả khảo sát vào phiếu    - Các nhóm thực hành khảo sát.  - Sau khi khảo sát, mời các nhóm chia sẻ kết quả.  + Em thấy như thế nào sau khi khảo sát xong?  + Nguyên nhân gây ô nhiễm?  + Chúng ta cần phải làm gì để cải thiện?  *\* Sau khi thực hiện khảo sát, những hiện tượng làm ôi nhiễm môi trường sẽ được phát hiện. Chúng ta có thể nhận xét kết quả khảo sát để đưa ra lời cảnh báo với mọi người về sự cần thiết để bảo vệ môi trường.*  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động khảo sát thực tế của các nhóm, tuyên dương các bạn đã hoạt động tích cực.  **\*** **GD** **QP&AN**: Giáo dục bảo vệ môi trường ở địa phương và nhà trường.  - Nêu việc em đã làm để bảo vệ môi trường ở trường học và địa phương | - HS xem.  - HS quan sát  - HS những hình ảnh trên cho ta thấy môi trường đang bị ôi nhiễm.  - HS em cảm thấy rất lo lắng cho môi trường sống của chúng ta.  - HS ô nhiễm nguồn nước, ôi nhiễm không khí: chất thải các nhà máy, khói bụi của các nhà máy...  - HS chất thải sinh hoạt không qua xử lý, xả rác ra ao, hồ, sông suối...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe:  + Nhóm 1: Khu vực sân trường, các bồn hoa.  + Nhóm 2: Khu vực nhà đa năng, sân bóng.  + Nhóm 3: Khu vực cổng trường và xung quanh.  - HS tham gia.  - Các nhóm chia sẻ  + rất lo lắng về môi trường của chúng ta.  + HS: Do ý thức của con người.  + Lên kế hoạch bảo vệ môi trường.  -HS nêu |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường( làm việc nhóm 4).**  - GV chia lớp thành các nhóm    - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường theo gợi ý:  + Xác định địa điểm cần thực hiện việc phòng chống ô nhiễm.  + Dự kiến những công việc cần làm.  + Thời gian thực hiện.  + Chuẩn bị dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  - HS thảo luận theo nhóm. GV hỗ trợ các nhóm còn lúng túng.  - GV mời một số nhóm lên trình bày kế hoạch trước lớp và cam kết thực hiện.  - HS và GV nhân xét, đóng góp chỉnh sửa cho các nhóm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm làm việc tích cực, sáng tạo.  - GV kết luận: Tham gia vệ sinh môi trường xung quanh là một việc làm rất thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để giữu gìn môi trường sống trong sạch. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch vừa nêu. | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - 3-4 nhóm thực hiện trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cho các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nên hay không nên”.  + GV giới thiệu luật chơi: một HS lên bảng bốc thăm 1 hành vi ứng xử với cảnh quan thiên nhiên cho sẵn như: Vứt rác bừa bãi, Nhặt rác bảo vào thùng; Vẽ bậy lên tường,... Sau khi bốc thăm xong, HS đó sẽ diễn tả hành vi đó bằng các hành động của mình. Cả lớp ngồi dưới quan sát và đưa ra phán đoán của mình.  + GV gọi một số HS giải thích lí do nên hay không nên ở mỗi hành động.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chơi  + HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**Tiết 2: Tự nhiên xã hội**

**BÀI 16: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.

- Nhận biết được hoạt động của tim và mạch qua việc đếm nhịp tim và mạch.

- Biết được nhịp tim và mạch có thể tăng lên hoặc giảm xuống tùy vào sự vận động mạnh hoặc nhẹ của cơ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *“Đố bạn”*để khởi động bài học.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu đố thành viên đội kể một việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV mời HS dưới lớp quan sát nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt thêm câu hỏi: Khi bạn hoặc ai đó bị đứt tay, bạn nhìn thấy gì ở vết thương?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Một số HS trả lời: Nhìn thấy máu. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Xác định các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn. (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV chia sẻ sơ đồ và yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?”.    - GV gọi một số HS chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ cơ quan tuần hoàn.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *“Cơ quan tuần hoàn là một hệ thống khép kín, bao gồm tim và các mạch máu”.* | - HS quan sát sơ đồ.  - Cả lớp quan sát sơ đồ.  - Một vài HS lên bảng chỉ và đọc tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.  + Cơ quan tuần hoàn gồm các cơ quan chính là: Tim và các mạch máu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - 1-2 HS đọc.  - Một số HS lên bảng chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ cơ quan tuần hoàn.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được hoạt động của tim và mạch qua việc đếm nhịp tim và mạch.  + Biết được nhịp tim và mạch có thể tăng lên hoặc giảm xuống tùy vào sự vận động mạnh hoặc nhẹ của cơ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Chức năng của cơ quan tuần hoàn. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn và làm mẫu cho cả lớp cách thực hành:  *+* Đặt tay phải lên ngực trái của mình, đếm nhịp đập của tim trong một phút. (hình 1).  + Đặt hai đầu ngón tay của tay phải lên cổ tay trái tại vị trí ngay dưới nếp gấp cổ tay. Đếm nhịp đập của mạch trong một phút. (hình 3).    - GV mời 1 HS lên thực hành thử trước lớp. GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV bấm giờ, yêu cầu cả lớp lần lượt thực hành đếm nhịp tim và nhịp mạch 3 lần. Mỗi lần đếm trong khoảng thời gian là 1 phút.  - GV gọi một số HS chia sẻ kết quả thực hành.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?”.    - GV gọi một số HS nhắc lại.  - GV tổ chức cho HS chia nhóm 4, thảo luận câu hỏi: *“Nhịp tim của em thay đổi thế nào khi em vận động nhẹ và vận động mạnh? Vì sao?”.*  - GV gợi ý HS quan sát hình 1 và hình 2.    - GV mời đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận:  + *Khi vận động nhẹ (như đi bộ), ta thấy tim đập tương đối chậm vì cơ thể chỉ cần một lượng máu vừa phải là đủ cung cấp ô-xi và chất dinh dưỡng.*  *+ Khi vận động mạnh (như chạy), cơ thể sẽ cần nhiều ô-xi và chất dinh dưỡng hơn. Vì vậy, tim cũng phải đập nhanh hơn và mạnh hơn để cung cấp một lượng máu nhiều hơn thì mới đáp ứng được nhu cầu hoạt động của cơ thể.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh lắng nghe, quan sát.  - 1 HS thực hành thử trước lớp.  .- Cả lớp thực hành đếm nhịp tim và nhịp mạch.  - Một số HS chia sẻ kết quả thực hành. Các HS khác nhận xét.  - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS chia nhóm 4 thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cùng trao đổi với HS:  + Qua nội dung tiết học em đã biết thêm được điều gì?  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và cùng người thân thực hành đếm nhịp tim và nhịp mạch. | - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  + Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu.  + Cách đếm nhịp tim và nhịp mạch.  + Vận động nhẹ thì tim đập chậm; vận động mạnh thì tim đập nhanh hơn và mạnh hơn.  + ...  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP CÂU HỎI BẰNG GÌ? CÂU CẢM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS cách đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì? Câu cảm.Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn cho HS kĩ năng xác định bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?; đặt câu hỏi cho bộ phận câu tả lời câu Bằng gì?, viết câu có bộ phận TLCH Bằng gì?.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS có ý thức nói và viết câu cho đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Bảng phụ ghi bài 1+ 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?.  + Khi nào ta dùng câu hỏi Bằng gì ?  *- GV chốt lại cách dùng câu hỏi, Bằng gì?*  *+ Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật…ta dùng câu hỏi Bằng gì?*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: (BP) Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi 2 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì? trong các câu sau:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  + Bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì? có thể đứng ở vị trí nào trong câu?  *=> Củng cố bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.*  **Bài 2** (BP): Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân trong mỗi câu sau  a, Em đi học bằng xe đạp.  b, Bằng những vũ khí thô sơ, cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.  - Nhận xét.  *=> Củng cố về đặt câu hỏi cho bộ phận câu TL câu hỏi Bằng gì?*  **Bài 3:** Đặt câu cảm cho các tình huống sau:  a) Cô giáo ra một bài toán khỏ, cả lớp chỉ có một bạn làm được. Hãy đặt câu càm để bày tỏ sự thán phục.  b) Vào ngày sinh nhật của em, có một bạn học sinh cũ đã chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.  *Chốt: Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,..) của người nói.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**. Điền vào chỗ chấm những từ ngữ để hoàn thành các câu sau:  a, Ca sĩ thể hiện tài năng bằng ...  c, Nhân dân Việt Nam chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược bằng....  - YC HS làm bài.  - YC HS đọc câu văn trước lớp.  - GV nhận xét.  *=> Củng cố cách điền các từ ngữ chỉ phương tiện và mục đích thích hợp để tạo thành câu.*  - Nhắc HS ghi nhớ nội dung bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi đặt và trả lời câu hỏi.  - Một số cặp nêu trước lớp.  - HS nhận xét, nêu câu khác.  - HS: Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên chữa bài.  Đáp án:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS: Có thể đứng ở đầu câu, cuối câu, giữa câu.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi cặp đôi đặt câu hỏi và trả lời.  a, Em đi học bằng gì?  b, Cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược bằng gì?  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài, nêu yc.  HS thảo luận nhóm đôi đặt câu.  HS trình bày  a) Bạn ấy giỏi quá!  b) Cậu làm tớ bất ngờ lắm đấy!  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu câu văn của mình sau khi hoàn thiện.  - Nhận xét, HS nêu cách điền khác.  - HS lấy vd những câu có bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.  - HS nêu lại nội dung tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

**Thứ tư ngày 26 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 39 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” về nội dung quay đồng hồ để đồng hồ chỉ giờ đúng theo yêu cầu, để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi: 1 bạn sẽ nêu giờ cho 1 bạn quay đồng hồ, ai quay đúng sẽ được đưa ra yêu cầu cho bạn khác (Yêu cầu về giờ đúng, giờ rưỡi, giờ theo từng 5 phút một)  - Gv nhận xét, tuyên dương HS. | - HS tham gia trò chơi  - Nghe |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Xem đồng hồ và đọc giờ theo mẫu (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài    - GV HD HS phân tích mẫu và rút ra cách đọc giờ hơn và giờ kém.  - YC HS làm bài cá nhân  - Gọi HS nêu kết quả bài làm    - GV mời HS nhận xét bạn  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 4:**  **a. (Trò chơi học tập)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ong tìm chữ” để hoàn thành bài tập tìm cách đọc giờ tương ứng cho đồng hồ. GV sẽ chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn và phổ biến luật chơi. Đội nào tìm nhanh và đúng là đội giành thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc  - GV gọi Hs đọc giờ tương ứng với đồng hồ  **b. (Hoạt động cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc cá nhân đồng hồ điện tử    - GV gọi HS đọc giờ trước lớp  + Khi đồng hồ chỉ 7 giờ 55 phút thì còn thiếu mấy phút nữa để đồng hồ chỉ đúng 8 giờ?  + Vậy 7 giờ 55 phút thì còn có cách đọc giờ khác như thế nào?  - GV hỏi tương tự với hai đồng hồ còn lại để tìm ra giờ kém.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS nêu đề bài.  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân  - 3 HS nêu kết quả bài làm  + Đồng hồ màu cam chỉ 7 giờ 45 phút hay 8 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ xanh ngọc chỉ 8 giờ 55 phút hay 9 giờ kém 5 phút.  + Đồng hồ xanh dương chỉ 4 giờ 40 phút hay 5 giờ kém 20 phút.  - HS nhận xét bài bạn  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS nghe phổ biến luật chơi và thực hiện chơi trò chơi. HS khác cổ vũ bạn.  - 2, 3 HS đọc giờ.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS tự đọc cá nhân  - 3 HS đọc bài  - Khi đồng hồ chỉ 7 giờ 55 phút thì còn thiếu 5 phút nữa là đúng 8 giờ.  - 8 giờ kém 5 phút.  - HS thực hiện theo yêu cầu để tìm ra giờ kém: 1 giờ kém 25 phút, 12 giờ kém 20 phút. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: (Hoạt động nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 với các yêu cầu sau:  + Câu 1: Nói về hoạt động và thời gian diễn ra hoạt động đó ở mỗi bức tranh (ý a)  + Câu 2: Hoàn thành vào bảng theo mẫu (ý b)  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả    - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kiến thức, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS nêu yêu cầu  - HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu GV đưa ra.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Hoạt động nhảy bao bố lúc 8 giờ 25 phút.  + Hoạt động chơi kéo co lúc 9 giờ 50 phút hay 10 giờ kém 10 phút.  + Hoạt động ăn trưa lúc 11 giờ 35 phút hay 12 giờ kém 25 phút.  + Hoạt động chơi ô ăn quan lúc 2 giờ 20 phút.  + Hoạt động truy tìm kho báu lúc 2 giờ 55 phút hay 3 giờ kém 5 phút.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường đô thị. Hiểu nội dung văn bản (môi trường

đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người

góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài.

- Phát triển năng lực văn học

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

**2. Năng lực chung**

+ NL giao tiếp và hợp tác nhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm; Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  GV tổ chức các trò chơi: *Phỏng vấn.*  Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.  - Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  - Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?  - Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá  **2. Luyện tập**  **-** GV đưa ra câu hỏi  *Em đã và sẽ làm gì để góp phần* *bảo vệ môi trường ?*  − Gọi HS nhắc lại câu hỏi  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  − HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.  - GV khuyến khích, hướng dẫn HS:  + *Em đã và sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ?*  + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường  - GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …  - GV nhận xét, sửa sai | - HS nghe văn bản  - Theo dõi để định hướng khi nghe.  - HS đọc  - HS tham gia trò chơi  + Do đô thị là nơi tập trung đông người.  + Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.  + Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.  + (Ô nhiễm nước và không  khí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....  + Chính quyền hoặc các cơ quan,  vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.  -HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận.  - HS chia sẻ:  + Giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...  Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư và nơi công cộng.  + Tuyên truyền mọi người biết tầm quan trọng của môi trường, không vứt rác bừa bãi. Vận động mọi người giữ gìn và bảo vệ môi trường.  .- HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  -GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho HS nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị  - GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  HS đi xung quanh trường ,lớp , hành lang nhặt rác , giấy bỏ vào thùng rác....  - HS theo dõi thông tin  - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

**Thứ năm ngày 26 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**TRAO ĐỔI: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

+ Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH. Hiểu nội dung văn bản (môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Lắng nghe bạn trả lời, biết nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài**.**

**- Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác nhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm;Có ý thức bảo vệ môi trường.

**\* GDQCN**: Giáo dục ý thức trách nhiệm và quyền được bảo vệ khỏi các tác hại của ô nhiễm môi trường.

**\*GDBVMT**: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + HS xem một đoạn video clip nói về ô nhiễm môi trường đô thị.  + Em hãy cho viết về tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem video  -HS nêu thực tế  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH.  + Hiểu nội dung văn bản: Môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe thông tin và trả lời câu hỏi**  **a. Nghe thông tin**  - GV trình bày văn bản  - GV lưu ý HS theo dõi những câu hỏi trong SGK để có định hướng khi nghe.  + HS nghe lần 1: Nhớ nội dung chính của bài và ghi lại những từ khó cần  giải nghĩa.  + HS nghe lần 2: Rà soát những từ khó đã ghi trước đó xem đầy đủ, chính xác chưa; ghi nhanh thông tin để trả lời các câu hỏi.  + HS nghe lần 3: Rà soát lại các câu trả lời, điều chỉnh bổ  − GV cùng HS giải thích những từ khó mà HS chưa rõ nghĩa.  **+ Trả lời câu hỏi**:  -GV mời 1 HS đọc 4 câu hỏi trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  GV tổ chức các trò chơi: ***Phỏng vấn.***  Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.  (1) Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?  (2) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?  (3) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  (4) Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?  (5) Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?    - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá  **\*GDBVMT**: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.  - Chiếu video ô nhiễm môi trường , yêu cầu học sinh nêu cảm nghĩ  **2. 2. Hoạt động 2. Thảo luận**  ***Em đã và sẽ làm gì để góp phần giảm ô nhiễm môi trường?*** (BT 2)  − 1 HS đọc câu hỏi 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  − HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.  - GV khuyến khích, hướng dẫn HS:  +Chia sẻ về những việc bản thân đã làm.    + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường  - GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …  - GV nhận xét, sửa sai  **\* GDQCN**: Giáo dục ý thức trách nhiệm và quyền được bảo vệ khỏi các tác hại của ô nhiễm môi trường.  -Y?C Hs nếu những việc bảo vệ môi trường tại địa phương em | - HS nghe văn bản  - Theo dõi để định hướng khi nghe.  - Hs đọc  - HS tham gia trò chơi  + Do đô thị là nơi tập trung đông người.  + Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.  + Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.  + (Ô nhiễm nước và không  khí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....  + Chính quyền hoặc các cơ quan,  vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.  -HS xem và nêu  -HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận.  - HS chia sẻ:  + giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...  + đi xe đạp hoặc xe buýt tới trường, trồng và chăm sóc cây xanh, hạn chế sử dụng đồ dùng đựng sản phẩm một lần,....  .- HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  -HS nêu |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị  - GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS theo dõi thông tin  - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 41 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về xem đồng hồ theo giờ đúng để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn HS cách chơi: Nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ 45 phút, 12 giờ 25 phút, 7 giờ 55 phút, 2 giờ 10 phút, 4 giờ 15 phút.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng  - Nghe |
| **2. Khám phá kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  - Đọc được giờ hơn, giờ kém theo từng phút.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi để nhận ra tranh vẽ hình ảnh trên xe bus và đồng hồ điện tử chỉ 7 giờ 12 phút.  - GV yêu cầu HS lấy mô hình đồng hồ  - GV hướng dẫn HS quan sát các vạch trên đồng hồ giữa hai số liên tiếp.  + Từ vạch số 12 đến vạch số 1 có mấy vạch?  + Vậy có mấy vạch ở giữa hai số liên tiếp?  - GV nhận xét, kết luận: Có 4 vạch ở giữa hai vạch số liên tiếp. Mỗi khi kim phút chỉ đến 1 vạch trên mặt đồng hồ thì có một phút.  - GV chỉnh kim đồng hồ quay tới 1 vài vị trí rồi hướng dẫn cho HS đọc giờ thích hợp.  + 7 giờ 12 phút, 10 giờ 27 phút, 9 giờ 56 phút.    + Khi đồng hồ chỉ 9 giờ 56 phút thì thiếu mấy phút nữa để đồng hồ chỉ 10 giờ đúng?  + Vậy 9 giờ 56 phút ta còn có cách đọc khác như thế nào?  - GV mời HS nhận xét.  + Lúc 9 giờ 32 phút thì kim phút chỉ vào vạch nào?  + Lúc 10 giờ kém 7 phút thì kim phút chỉ vào vạch nào?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  + Vậy trên hình ảnh minh hoạ, đồng hồ của bạn nam chỉ mấy giờ?  - GV nhận xét. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi để chỉ ra tranh vẽ hình ảnh trên xe bus và đồng hồ điện tử chỉ 7 giờ 12 phút.  - HS lấy mô hình đồng hồ  - HS quan sát  - Có 4 vạch ở giữa hai vạch số 12 và số 1.  - Có 4 vạch ở giữa hai vạch số liên tiếp  - 3 HS đọc theo yêu cầu  - Khi đồng hồ chỉ 9 giờ 56 phút thì còn thiếu 4 phút để đồng hồ chỉ 10 giờ đúng.  - 10 giờ kém 4 phút.  - HS nhận xét  - Lúc 9 giờ 32 phút thì kim phút chỉ vào vạch thứ 2 của số 6.  - Lúc 10 giờ kém 7 phút thì kim phút chỉ vào vạch số 3 của số 10.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Đồng hồ của bạn nam chỉ 7 giờ 12 phút. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút một  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  + Đồng hồ xanh dương chỉ mấy giờ?  + Vì sao em biết đồng hồ chỉ 5 giờ 8 phút.  - Gọi HS đọc giờ các đồng hồ khác    - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2: Mỗi đồng hồ sau chỉ thời gian tương ứng với cách đọc nào? (Trò chơi học tập)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” nối đồng hồ với cách đọc giờ tương ứng.    - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 6 bạn.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Nối đồng hồ với cách đọc giờ tương ứng. Đội nào nối nhanh, đúng thì sẽ giành thắng cuộc.  - GV nhận xét, chữa bài và tuyên dương HS.  - GV lưu ý cho HS đọc đồng hồ B, C, E theo cách đọc khác.  - GV gọi HS nhận xét.  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS quan sát, đọc giờ và trả lời.  + Đồng hồ xanh dương chỉ 5 giờ 8 phút.  - Vì kim ngắn chỉ qua số 5 một chút, kim dài chỉ vào vạch 3 của số 1.  - 5 HS đọc giờ đồng hồ.  + Đồng hồ cam chỉ 11 giờ 21 phút.  + Đồng hồ xanh lá chỉ 9 giờ 4 phút.  + Đồng hồ tím chỉ 8 giờ 15 phút.  + Đồng hồ nâu chỉ 11 giờ 53 phút hay 12 giờ kém 7 phút.  + Đồng hồ đỏ chỉ 6 giờ 40 phút hay 7 giờ kém 20 phút.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thành 2 đội, HS khác cổ vũ.  - HS tham gia chơi theo yêu cầu.  + Đồng hồ A 🡪 a. 2 giờ 7 phút.  + Đồng hồ B 🡪 e. 12 giờ 35 phút.  + Đồng hồ C 🡪 d. 9 giờ kém 8 phút  + Đồng hồ D 🡪 c. 7 giờ 22 phút.  + Đồng hồ E 🡪 g. 10 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ G 🡪 b. 11 giờ rưỡi.  - HS nhận xét.  - 3 HS đọc theo yêu cầu.  + Đồng hồ B 🡪 1 giờ kém 25 phút.  + Đồng hồ C 🡪 8 giờ 52 phút  + Đồng hồ E 🡪 9 giờ 45 phút.  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hỏi: Buổi sáng em đi học lúc mấy giờ?  + Buổi trưa em được tan học lúc 10 giờ 45 phút thì kim dài sẽ chỉ vào số mấy?  + Em ăn cơm lúc 11 giờ 8 phút thì kim dài sẽ chỉ vào vạch nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời theo ý mình.  + Buổi trưa em được tan học lúc 10 giờ 45 phút thì kim dài sẽ chỉ vào số 9.  + Em ăn cơm lúc 11 giờ 8 phút thì kim dài sẽ chỉ vào vạch 3 của số 1. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: THƯ ĐIỆN TỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Bước đầu làm quen với thư điện tử, biết hình thức trình bày một bức thư điện tử (người nhận, chủ đề thư, lời đầu thư, nội dung thư, cuối thư); những phương tiện cần thiết để viết và gửi thư điện tử.

**- Phát triển năng lực văn học:**

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân qua thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để có thể viết được thư điện tử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về cách trả lời thư điện tử

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết được thư điện tử.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư  - Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư kể chuyện**  - GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư gửi người thân (ông, bà,cô, chú, bác, dì, cậu,...) theo một trong hai đề:  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.1.2. Chuẩn bị.**  − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.1.3: Viết thư (BT 1, BT 2)**  -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu ,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **3.1.4: Viết phong bì thư (BT 3)**  HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét  +Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Ông kính yêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.  Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.  + Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  -GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 42 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 3 HS lên bảng quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:  + 7 giờ 17 phút, 10 giờ kém 6 phút, 3 giờ 45 phút.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 3 HS lên bảng thực hiện  - HS khác nhận xét bạn. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút một  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Hai đồng hồ nào dưới đây chỉ cùng thời gian vào buổi chiều hoặc buổi tối? (Làm việc nhóm đôi)**    - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi (1 bạn đọc giờ đồng hồ điện tử H, I, K, L, M ,N - 1 bạn nêu giờ tương ứng trên các đồng hồ A, B, C, D, E, G)  - GV gọi HS các nhóm báo cáo kết quả lần lượt theo từng đồng hồ.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV gọi HS đọc giờ trên đồng hồ A, C, E theo cách đọc khác.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 4: Quan sát tranh vẽ rồi trả lời các câu hỏi? (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.    a. + Lan bắt đầu vẽ tranh lúc mấy giờ?    + Lan vẽ xong tranh lúc mấy giờ?  + Vậy Lan vẽ tranh trong thời gian bao nhiêu phút?  b.    + Hai bố con nặn bánh lúc mấy giờ?  + Hai bố con luộc bánh lúc mấy giờ?    + Hai bố con vớt bánh lúc mấy giờ?  + Bánh luộc bao lâu thì chín?  + Hai bố con làm bánh trong thời gian bao nhiêu phút?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV Nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thực hiện nhóm đôi theo YC.  - Các nhóm đọc kết quả  + Đồng hồ H 🡪 Đồng hồ B  + Đồng hồ I 🡪 Đồng hồ C  + Đồng hồ K 🡪 Đồng hồ A  + Đồng hồ L 🡪 Đồng hồ E  + Đồng hồ M 🡪 Đồng hồ D  + Đồng hồ N 🡪 Đồng hồ G  - HS khác nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc:  + Đồng hồ A: 20 giờ 36 phút hay 8 giờ 36 phút, 9 giờ kém 24 phút.  + Đồng hồ C: 14 giờ 45 phút hay 2 giờ 45 phút hoặc 3 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ E: 17 giờ 50 phút hay 5 giờ 50 phút hoặc 6 giờ kém 10 phút.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  + Lan bắt đầu vẽ tranh lúc 9 giờ 35 phút.  + Lan vẽ xong tranh lúc 10 giờ.  + Vậy Lan vẽ tranh trong thời gian 25 phút.  b.  + Hai bố con nặn bánh lúc 4 giờ rưỡi.  + Hai bố con luộc bánh lúc 4 giờ 50 phút.  + Hai bố con vớt bánh lúc 5 giờ 5 phút  + Bánh luộc 15 phút thì chín.  + Hai bố con làm bánh trong thời gian 35 phút.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Trò chơi “Đố bạn”**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - Chia lớp thành các nhóm 4 cùng chơi và trả lời theo đề bài.  + 1 bạn hỏi và chỉ định 1 bạn trong nhóm trả lời, các bạn khác dùng mô hình để xác nhận câu trả lời. Các thành viên luân phiên nhau hỏi và trả lời.    - GV gọi 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp chia nhóm và chơi.  - 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**----------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Khởi động:**  **-** GV yêu cầu cả lớp hát bài hát “Trường em”.  - GV yêu cầu HS nhắc lại sự khác nhau giữa điểm ở giữa và trung điểm của đoạn thẳng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Cả lớp hát.  - HS trả lời  + Điểm thẳng hàng với hai điểm khác và nằm giữa hai điểm đó gọi là điểm ở giữa.  +Trung điểm là điểm ở giữa hai điểm đoạn thẳng và chia đoạn đó thành hai phần bằng nhau. |
|  | |
| - GV giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập – thực hành**  **Bài1:**Câu nào đúng, câu nào sai?  A M B    K I  C D  O  G H  a. M là trung điểm A và B.  b. I và K là điểm ở giữa hai điểm C và D.  c. K là trung điểm của đoạn thẳng CI  d. O là trung điểm của đoạn thẳng GH  e. M là điểm ở giữa hai điểm A và B  g. O là điểm ở giữa hai điểm G và H.  - GV nhận xét, chữa và chốt đáp án đúng  *\* Củng cố cách nhận biết và phân biệt điểm ở giữa và trung điểm của đoạn thẳng.*  **Bài 2**:Cho hai điểm A, B (như hình vẽ) (làm việc cá nhân.  A **.** **.** B  a. Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm AB.  b. Xác định một điểm O nằm giữa hai điểm AB. Có thể xác định bao nhiêu điểm O như vậy?  c. Khi nào O là trung điểm của đoạn thẳng AB. Có thể xác định được bao nhiêu trung điểm của đoạn thẳng AB ?  - GV nhận xét, chữa bài.  => *Chốt cách vẽ đường thẳng: đặt thước kẻ trùng với hai điểm đã cho và kẻ một đường thẳng qua hai điểm đó.*  **Bài 3:**  GV đưa ra các đoạn thẳng AB, CD, GH, IK, MN, yêu cầu học sinh lên bảng tự đánh dấu trung điểm của các đoạn thẳng đó.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét.  *GV củng cố lại cho HS cách xác định trung điểm của đoạn thẳng.* | - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào phiếu.  - Các nhóm khác nhận xét.  a. S  b. Đ  c. Đ  d. S  e. S  g. Đ  \* HS giải thích rõ lí do chọn sai/ đúng.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài.  \* HS phân biệt đường thẳng và đoạn thẳng  - HS làm bài vào vở, 3 HS chữa bài.  A O B  a.  b. Có thể xác định được vô số các điểm O như vậy.  c. O là trung điểm của AB khi O chia đoạn AO= OB. Đoạn thẳng AB chỉ có một trung điểm duy nhất.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp làm vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS nghe. |
|  | |
|  |  |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài 4:**  **Có một sợi dây, em sẽ làm thế nào để tìm được trung điểm của sợi dây đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung điểm của sợi dây đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Củng cố cho HS cách xác định trung điểm của các vật trong thực tiễn cuộc sống*  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ?  GV yêu cầu HS về nhà tự tìm thêm các đồ vật có trong nhà và xác định trung điểm của các vật đó. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi sợi dây tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của sợi dây đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Đạo đức**

**BÀI 8: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đánh giá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết quan sát, kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Tài năng tỏa sáng.  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử một đại diện thể hiện tài năng của bản thân (múa, hát,...) trong 30 giây. Phần thi của nhóm nào được nhiều bình chọn nhất sẽ thắng cuộc.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - HS theo dõi.  - HS chơi trò chơi.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: HS nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu và cách khắc phục điểm yếu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh có kèm bóng nói.  1.PNG  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện Văn hay chữ tốt và trả lời câu hỏi:  + Theo em, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của Cao Bá Quát?  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có). | - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  + Điểm mạnh của Cao Bá Quát là văn hay, viết đơn lí lẽ rõ ràng, biết giúp đỡ mọi người nhưng Cao Bá Quát có điểm yếu là viết chữ quá xấu.  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu bằng cách chăm chỉ luyện tập viết chữ ngày đêm không ngừng.  - Lớp nhận xét.  - HS theo dõi. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS nêu được cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  + HS kể thêm được cách khác để tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của mình.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh:  2.PNG  - GV hướng dẫn HS nhận biết một số cách để tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân như:  + Tự suy nghĩ và liệt kê điểm mạnh, điểm yếu.  + Tích cực tham gia các hoạt động.  + Lắng nghe ý kiến từ người thân, thầy cô, bạn bè  - Gọi 1 số HS chia sẻ thêm một số cách để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Em chọn cách nào trong những cách trên để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trình bày.  + Viết nhật kí rèn luyện.  + Tự rèn luyện bản thân.  + Lắng nghe chuyên gia tâm lí...  - HS nêu quan điểm.  - HS theo dõi. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức.  + Vận dụng bài học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.  2 bạn ngồi cạnh nhau tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của nhau và nêu một số cách để khắc phục điểm yếu cho bạn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS theo dõi. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm – sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT CUỐI TUẦN: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện vệ sinh môi trường lớp học.

- Có ý thức giữ gìn lớp học sạch sẽ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp

**\* GDBVMT**: Môi trường xanh, sạch, đẹp sẽ giúp bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của mỗi chúng ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “ Em yêu cây xanh ” để khởi động bài học. HS hát và khởi động theo bài hát.  + GV nêu câu hỏi: Trồng nhiều cây xanh cho chúng ta những lợi ích gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện  - HS trả lời: cho chim hót trên cành, cho sân trường bóng mát, cho chúng em vui chơi, mang lại không khí trong lành.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh thực hiện vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để vệ sinh lớp học như: chổi, khăn lau, hót rác,...    + GV tổ chức cho HS thực hiện vệ sinh lớp học theo nhiệm vụ đã phân công. Nhắc nhở các em chú ý an toàn khi dọn dẹp.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - Sau khi dọn xong, GV và HS chia sẻ cảm nghĩ sau buổi lao động:  + Em hãy mô tả tình trạng trước và sau khi dọn dẹp của lớp học?  + Em có cảm nghĩ như thế nào sau khi thực hiện dọn dẹp?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* GDBVMT**: Môi trường xanh, sạch, đẹp sẽ giúp bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của mỗi chúng ta.  -Nêu nhưng việc làm và tác dụng của việc tái tạo môi trường xanh trong cuộc sống của chúng ta. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.    -HS trả lời |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Cùng người thân phân loại rác thải trong gia đình.  + Cả nhà có thể cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, trồng cây xanh,...``  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**

**PHẠM THỊ HÒA NGUYỄN THỊ HOÀI AN**

**LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG PHÊ DUYỆT**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ TÚ**